

Tác động của chuyển đổi chính phủ điện tử và các nhân tố kinh tế - xã hội tới tham nhũng

PHẠM THU HẰNG*
TRINH THỊ LAN ANH**
VƯƠNG THỊ QUỲNH TRANG***
NGUYỄN MẠNH HÙNG****

Tóm tắt

Mục tiêu của bài viết này nhằm phân tích tác động của quá trình chuyển đổi chính phủ điện tử tới tham nhũng với dữ liệu ở các quốc gia trên thế giới giai đoạn 2012-2020. Với phương pháp mô hình tác động cố định (FE - Fixed Effect Model), nhóm nghiên cứu đã khảo sát số liệu các quốc gia trên thế giới nói chung và nhóm các quốc gia đang phát triển nói riêng về tác động của chuyển đổi chính phủ điện tử và các nhân tố kinh tế - xã hội khác đến tình trạng tham nhũng quốc gia. Kết quả nghiên cứu chung cho thế giới cho thấy, tác động tích cực của thúc đẩy chuyển đổi chính phủ điện tử; kiểm soát tham nhũng; nhà nước pháp quyền; tiếng nói và trách nhiệm giải trình. Ngoài ra tăng trưởng kinh tế, tính hiệu quả của Chính phủ cũng có tác động tích cực nhưng ở mức thấp. Kết quả nghiên cứu các nước đang phát triển cho thấy, vai trò quan trọng rõ nét hơn trong việc tác động đến tham nhũng là quá trình chuyển đổi điện tử, tiếng nói và trách nhiệm giải trình, khả năng kiểm soát tham nhũng của chính phủ và quá trình xây dựng và thực thi các quy định từ chính phủ. Ngược lại, các biến số kinh tế như tăng trưởng hay mức độ tự do của nền kinh tế lại không có ý nghĩa trong cải thiện tham nhũng.

Từ khóa: chính phủ điện tử, tham nhũng, fixed effect model

Summary

With data collected from countries around the world in the period 2012-2020, this study aims to analyze the impact of e-government transformation on corruption. Through fixed effect model, the authors estimate the impact of e-government transformation and other socio-economic factors on corruption in countries over the world in general and a group of developing countries in particular. Estimation at global level reveals the positive impact of e-government transformation; corruption control; rule of law; voice and accountability. Economic growth, government effectiveness also create a positive impact but with a low level. Results at developing countries show that e-government transformation, voice and accountability, corruption control and the process of making and enforcing government regulations create a more dramatic impact on corruption. However, economic variables such as growth or degree of economic freedom do not have significant effects on the improvement of corruption.

Keywords: e-government, corruption, fixed effect model

GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh của những thập kỷ gần đây, tác động tiêu cực từ các cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới cùng với ảnh hưởng của những vấn đề kinh tế - xã hội nổi bật đã cho chúng ta chứng kiến những vụ bê bối liên quan đến tham nhũng với quy mô

lớn chưa từng có và có xu hướng gia tăng. Đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19 lan rộng và nguy cơ hậu dịch Covid-19 vẫn đe dọa toàn cầu, nhiều nhà nghiên cứu lo ngại rằng nạn tham nhũng sẽ ngày càng trầm trọng hơn (WB, 2020). Trong bối cảnh này, chính phủ các quốc gia đều không ngừng tìm kiếm các phương pháp tiếp cận và công cụ để cố gắng giải quyết và hạn chế vấn nạn tham nhũng hiện hữu và ngăn chặn những biểu

* Giảng viên Khoa Kinh tế, Học viện Ngân hàng

** SV., ***, Khoa Kinh tế, Học viện Ngân hàng

**** SV., Khoa Quản trị Kinh doanh, Học viện Ngân hàng

Ngày nhận bài: 25/5/2022; Ngày phản biện: 15/6/2022; Ngày duyệt đăng: 21/6/2022

hiện tiềm tàng. Để thực hiện một cách hiệu quả mục tiêu này, công nghệ thông tin được nhiều người coi là phương thức hữu hiệu, dễ thực hiện để thực hiện công khai, minh bạch và giảm thiểu tham nhũng. Với mục đích sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, khái niệm chính phủ điện tử đã ra đời. Do bối cảnh khách quan tất yếu của phát triển công nghệ thông tin trong cuộc Cách mạng khoa học công nghệ 4.0; đồng thời với sự xuất hiện và có xu hướng gia tăng của nguy cơ tham nhũng lan tràn thì vai trò của chính phủ điện tử trong việc chống tham nhũng thông qua tăng cường minh bạch thông tin và nâng cao lòng tin của người dân đối với Chính phủ đã trở thành một vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm trong những năm gần đây. Đây cũng là lý do mà nhóm nghiên cứu đã lựa chọn vấn đề Tác động của chuyển đổi chính phủ điện tử và các nhân tố kinh tế - xã hội tới tham nhũng trong bài viết này.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Cơ sở lý thuyết

Nhiều nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra bằng chứng rõ ràng cho vai trò tích cực của chính phủ điện tử trong việc thúc đẩy phòng, chống tham nhũng ở nhiều quốc gia (Setyobudi và Setyteringrum, 2019; Nam, 2018; Kim, 2014). Ngược lại, một số nghiên cứu khác cho thấy, việc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi chính phủ điện tử khó có thể tác động đến việc kiểm chế tham nhũng, vì vậy các nhà hoạch định chính sách nên tin tưởng vào các giải pháp hiệu quả khác thay vì thúc đẩy chuyển đổi mạnh mẽ chính phủ điện tử (Muhammad, 2015). Nhưng, cũng có một số nghiên cứu cho rằng, mối quan hệ tích cực này còn chưa rõ ràng trong bối cảnh các nước đang phát triển.

Nhiều nhà nghiên cứu đã sử dụng phương pháp định lượng và định tính để xem xét mối quan hệ giữa chính phủ điện tử và tham nhũng. Về lý thuyết, tác động của các hoạt động chính phủ điện tử đối với tham nhũng có thể là tích cực hoặc tiêu cực (Elbahnasawy, 2014). Tuy nhiên, hầu hết các nhà nghiên cứu đã tiến hành so sánh vĩ mô định lượng giữa các quốc gia (Andersen, 2009; Elbahnasawy, 2014; Krishnan, Teo và Lim, 2013; Park và cộng sự, 2003) và phần lớn kết quả cho thấy, chính phủ điện tử sẽ giúp giảm thiểu tham nhũng.

Mô hình nghiên cứu và dữ liệu

Đại diện cho từng nhóm yếu tố đã xác định ở trên, các yếu tố được đề xuất trong mô hình bao gồm như sau:

$$CPI_{it} = \alpha_0 + \alpha_1 * EGD_{it} + \alpha_2 * GDPper_{it} + \alpha_3 * VA_{it} + \alpha_4 * UE_{it} + \alpha_5 * PS_{it} + \alpha_6 * RL_{it} + \alpha_7 * CC_{it} + \alpha_8 * GE_{it} + \alpha_9 * RQ_{it} + \alpha_{10} * EF_{it} + \alpha_{11} * GDPVA_{it} + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

Trong đó:

CPI_{it} là chỉ số thể hiện mức độ tham nhũng của quốc gia i trong năm t .

$EGDI_{it}$ là chỉ số thể hiện mức độ chuyển đổi chính phủ điện tử của quốc gia i trong năm t .

$GDPper_{it}$ là chỉ số thể hiện mức GDP bình quân đầu người của quốc gia i trong năm t .

VA_{it} là chỉ số thể hiện Tiếng nói và trách nhiệm giải trình của quốc gia i trong năm t .

UE_{it} là chỉ số thể hiện tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động quốc gia i trong năm t .

PS_{it} là chỉ số thể hiện mức độ ổn định chính trị của quốc gia i trong năm t .

RL_{it} là chỉ số thể hiện nhà nước pháp quyền của quốc gia i trong năm t .

CC_{it} là chỉ số thể hiện mức độ kiểm soát tham nhũng của chính phủ của quốc gia i trong năm t .

GE_{it} là chỉ số thể hiện mức độ hiệu quả trong điều hành của chính phủ quốc gia i trong năm t .

RQ_{it} là chỉ số thể hiện mức độ xây dựng và thực thi các quy định của chính phủ quốc gia i trong năm t .

EF_{it} là chỉ số thể hiện mức độ tự do của nền kinh tế quốc gia i trong năm t .

$GDPVA_{it}$ là biến tương tác giữa tăng trưởng kinh tế bình quân và biến số thể hiện Tiếng nói và trách nhiệm giải trình của Chính phủ quốc gia i trong năm t .

Các dữ liệu cho mô hình định lượng được lấy từ các nguồn chính thức và đáng tin cậy, bao gồm: Tổ chức Minh bạch Quốc tế, World Bank, Liên hợp quốc (UN), Tổ chức Di sản thế giới (The Heritage Foundation) và Tạp chí phố Wall (The Wall Street Journal).

Dữ liệu có dạng bảng, từ năm 2012 đến năm 2020. Với dữ liệu dạng bảng, nghiên cứu sử dụng các kiểm định để lựa chọn mô hình phù hợp giữa các lựa chọn OLS gộp (Pooled OLS); mô hình tác động cố định (FE - Fixed Effect Model) hay mô hình tác động ngẫu nhiên (RE - Random Effect Model) (*Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế*).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1 cho thấy, nhóm nhân tố có ý nghĩa thống kê trong mô hình ước lượng bao gồm: Chuyển đổi chính phủ điện tử; Kiểm soát tham nhũng; Nhà nước pháp quyền; Tiếng nói và trách nhiệm giải trình. Nhóm nhân tố có ý nghĩa thống kê, nhưng không cao và tác động nhỏ đến giảm tham nhũng, bao gồm: tăng trưởng kinh tế và tính hiệu quả trong quản lý của Chính phủ. Cuối cùng, một số nhân tố kinh tế trong mô hình hoàn toàn không có ý nghĩa thống kê. Các biến số bao gồm: Tỷ lệ thất nghiệp; Sự

BẢNG 1: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ ĐẾN THAM NHỮNG Ở CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Biến giải thích	FEM	SE
EGDI	3.11***	(1.14)
GDPper	0.007*	(.0001)
UM	-.039	(.034)
VA	1.717***	(.428)
PS	0.392	(.316)
RL	3.655***	(.5639)
CC	11.974***	(.4902)
GE	1.263**	(.5611)
RQ	-1.077**	(.5331)
EF	-.0022	(.0067)
GDPVA	0.0026*	(.0014)
Cons_	42.99***	(.808)
F test that all u _i =0: F(163, 608) = 8.18		Prob > F = 0.0000
Hausman test		
Test: Ho: difference in coefficients not systematic		
chi2(10) = 50.58 Prob>chi2 = 0.00005		

(***) $p < 0.01$; (**) $p < 0.05$; (*) $p < 0.1$

BẢNG 2: KẾT QUẢ ƯỚC LƯỢNG TÁC ĐỘNG CỦA CHUYỂN ĐỔI CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ ĐẾN THAM NHỮNG Ở CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Biến giải thích	FEM	SE
EGDI	2.71*	(1.57)
GDPper	0.00016	(.00017)
UM	-.059	(.058)
VA	0.57*	(.825)
PS	0.17	(.468)
RL	0.253	(.858)
CC	10.078***	(.931)
GE	0.491	(.803)
RQ	1.36*	(.945)
EF	-.003	(.0065)
GDPVA	0.0001	(.0001)
Cons_	41.71***	(1.269)
F test that all u _i =0: F(115, 421) = 5.70		Prob > F = 0.0000
Hausman test		
Test: Ho: difference in coefficients not systematic		
chi2(10) = 28.55 Prob>chi2 = 0.0015		

(***) $p < 0.01$; (**) $p < 0.05$; (*) $p < 0.1$

Nguồn: Phân tích từ dữ liệu nghiên cứu

an toàn về môi trường chính trị; Mức độ tự do của nền kinh tế.

Kết quả ước lượng ở Bảng 2 cho thấy, nhóm các nước đang phát triển có sự khác biệt khá rõ nét. Yếu tố tác động đến tham nhũng của nhóm quốc gia này bao gồm: Quá trình chuyển đổi điện tử; Tiếng nói và trách nhiệm giải trình; Khả năng kiểm soát tham nhũng của chính phủ và xây dựng và thực thi các quy định từ chính phủ. Khác với mẫu nghiên cứu chung là toàn bộ các quốc gia trên thế giới, đối với các nước đang phát triển, quá trình tăng trưởng kinh tế hay nhà nước pháp quyền hay hiệu quả hoạt động quản lý của chính phủ không có tác động rõ ràng đến tình trạng tham nhũng.

Như vậy, với nghiên cứu cho các quốc gia trên thế giới hay nghiên cứu riêng cho nhóm các nước đang phát triển thì kết quả đều khẳng định rằng, chuyển đổi chính phủ điện tử có tác động mạnh mẽ đến chống tham nhũng ở mỗi quốc gia. Kết quả định lượng này ủng hộ cho hầu hết các quan điểm trong nghiên cứu kinh tế trước đây đã thực hiện về mối quan hệ giữa chuyển đổi chính phủ điện tử tới tham nhũng. Một điểm thú vị nữa có thể thấy ở đây là trong các biến số kinh tế - xã hội được xem xét trong mô hình, thì Chính phủ sẽ đóng vai trò lớn nhất trong quá trình cải thiện tính minh bạch và chống tham nhũng.

Bên cạnh những nhân tố có hiệu ứng tích cực trong chống tham nhũng, kết quả ước lượng đã cung cấp minh chứng thực nghiệm cho một số biến số kinh tế có thể làm gia tăng tình trạng tham nhũng ở các quốc gia. Con số thực nghiệm cho giai đoạn 2012-2020 cho thấy

ràng, chính phủ các quốc gia đang có xu hướng xây dựng ngày càng nhiều quy định và thực thi việc kiểm soát thi hành. Tuy nhiên, việc đó đang kém hiệu quả và ảnh hưởng xấu đến mục tiêu chống tham nhũng của các quốc gia.

Cuối cùng, một số biến số hoàn toàn không có ý nghĩa thống kê trong ước lượng của mô hình. Các biến số này bao gồm: Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động, Mức độ an ninh chính trị ổn định, Mức độ tự do của nền kinh tế lại không tác động tới mục tiêu hạn chế tham nhũng. Kết quả này có thể đi ngược lại một số nghiên cứu trước đây. Tuy nhiên, kết quả này đặt trong mô hình ước lượng lại có tính hợp lý nhất định. Các kết quả ước lượng có ý nghĩa thống kê và đặc biệt là các biến số có tác động dương tới mục tiêu giảm tham nhũng đều thể hiện vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước. Như vậy, một nền kinh tế có mức độ tự do nhất định vẫn có thể cải thiện hoặc hạn chế thực trạng tham nhũng thông qua cơ chế điều hành minh bạch và hiệu quả từ chính phủ. Kết luận này đồng thời cũng mở ra một tương lai tích cực hơn cho những quốc gia thu nhập thấp và trung bình, hoặc những quốc gia không có chiến lược tự do hóa hoàn toàn thị trường, đều có thể nghiên cứu và xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm hạn chế tham nhũng.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý

Kết quả nghiên cứu với 180 quốc gia và vùng lãnh thổ cho thấy, thúc đẩy chuyển đổi chính phủ điện tử

có tác động lớn đến việc kiểm chế tham nhũng. Ngoài ra, thúc đẩy tiếng nói và trách nhiệm và tăng trưởng kinh tế cũng có thể mang lại những tác động tích cực đối với cuộc chiến chống tham nhũng. Cải thiện tỷ lệ thất nghiệp cũng có tác động tích cực, nhưng không đáng kể.

Đối với các nhóm quốc gia đang phát triển, kết quả thực nghiệm cho thấy nhiều sự khác biệt. Tiếng nói và trách nhiệm là các yếu tố hiệu quả của các chiến lược chống tham nhũng trên tất cả các nhóm quốc gia. Trong khi đó, thúc đẩy chính phủ điện tử chỉ làm giảm tham nhũng tích cực ở các nước thu nhập cao.

Với các quốc gia thu nhập thấp và trung bình, việc chuyển đổi chính phủ điện tử khá chậm, do đó, có rất ít sự thay đổi trong sự kiên trì của tham nhũng ở các quốc gia này. Cải thiện thất nghiệp cũng được coi là một biện pháp tích cực góp phần kiểm soát tham nhũng, mặc dù hiệu quả của chiến lược này có thể là tối thiểu ở các nước trung bình thấp và thu nhập cao. Cuối cùng, tăng trưởng vẫn là một chiến lược không thể thiếu cho các nước trung bình thấp để có một động lực để thoát khỏi cái bẫy thu nhập trung bình, tạo ra một động lực để cải thiện tham nhũng. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andersen, T.B. (2009). E-Government as an anti-corruption strategy, *Information Economics and Policy*, 21(3), 201-210
2. Elbahnasawy, N. G. (2014). *E-government, internet adoption, and corruption: an empirical investigation*, World Development, 57, 114-126
3. Kim, Chon-Kyun (2014). Anti-corruption initiatives and e-government: a cross-national study, *Public Organization Review*, 14(3), 385-396
4. Krishnan, S., Teo, T. S., Lim, V. K. (2013). Examining the relationships among e-government maturity, corruption, economic prosperity and environmental degradation: A cross-country analysis, *Information & Management*, 50(8), 638-649
5. Muhammad, Baniamin Hasan (2015). *Controlling corruption through e-governance: Case evidence from Bangladesh (U4 Brief)*, retrieved from <http://dx.doi.org/10.13140/RG.2.2.14518.14408>
6. Nam, Taewoo (2018). Examining the anti-corruption effect of e-government and the moderating effect of national culture: A cross-country study, *Government Information Quarterly*, 35(2), 273-282
7. Park, Hoon (2003). Determinants of corruption: A cross-national analysis, *Multinational Business Review*, 11(2), 29-48
8. World Bank (2020). *Enhancing Government Effectiveness and Transparency: The Fight Against Corruption*
9. World Bank (2006). *World Bank Governance Index - Control of Corruption*, retrieved from <http://info.worldbank.org/governance/kkz2005/tables.asp>
10. The World Bank (2012). *Data and Indicators 2010*, retrieved from <http://data.worldbank.org/indicator>
11. The World Bank (2010). *Data and Indicators 2010*, retrieved from <http://data.worldbank.org/indicator>